TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2025.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Văn;

2. Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai *tham gia phiên toà:* Ông Hồ Thái Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1998.

Địa chỉ nơi thường trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai).

2. Bị đơn: Anh Lương Ngọc T, sinh năm: 1999.

Địa chỉ nơi thường trú: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai).

(Chị Trần Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Lương Ngọc T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị *Trần Thị H* **trình bày:**

+ Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lương Ngọc T tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 08 tháng 10 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu tháng 02 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng và vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống; anh T không chí thú làm ăn, không quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên ăn nhậu. Chị Trần Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng kéo dài nhưng không có biện pháp hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Toà giải quyết cho ly hôn với anh Lương Ngọc T.

+ Về con chung: Có 01 người con chung là Lương Trần Minh Đ, sinh ngày 01/4/2021. Ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lương Ngọc T***:*** Anh Lương Ngọc T có nơi đăng ký thường trú tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai). Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên toà: Nguyên đơn chị Trần Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị H giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Bị đơn anh Lương Ngọc T vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn cư trú tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai) theo quy định của khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lương Ngọc T.

+ Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Giao người con chung là Lương Trần Minh Đ, sinh ngày 01/4/2021 cho chị Trần Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H không yêu cầu, nên không xét.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (nay là Toà án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai).

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Trần Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lương Ngọc T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Trần Thị H và bị đơn anh Lương Ngọc T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lương Ngọc T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là UBND xã A, tỉnh Gia Lai) vào ngày 08 tháng 10 năm 2020. Lời trình bày của chị Trần Thị H phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 84/2020, ngày đăng ký 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là UBND xã A, tỉnh Gia Lai) cấp cho Trần Thị H và Lương Ngọc T (Bản chính). Nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị H cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong công việc, cuộc sống; anh T không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình và vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh Lương Ngọc T, nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh T vắng mặt. Điều này cho thấy, anh T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Lương Ngọc T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H, anh T tại địa phương nơi cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lương Ngọc T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung là Lương Trần Minh Đ, sinh ngày 01/4/2021. Lời trình bày của chị H phù hợp với Giấy khai sinh của Lương Trần Minh Đ, sinh ngày 01/4/2021 (Bản sao). Ly hôn, chị Trần Thị H yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý người con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H là giao người con chung là Lương Trần Minh Đ cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị H, anh T có quyền yêu cầu Tòa án

thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Lương Ngọc T nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí , lệ phí Tòa án số : 0004451 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ , tỉnh Bình Định (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai). Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Lương Ngọc T.

2. Về con chung: Có 01 người con chung là Lương Trần Minh Đ, sinh ngày 01/4/2021. Giao người con chung là Lương Trần Minh Đ cho chị Trần Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H về việc không yêu cầu anh Lương Ngọc T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị H, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Trần Thị H và anh Lương Ngọc T có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004451 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai). Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Lương Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3-Gia Lai;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã An Lương;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng